H110-30

Dữ liệu đặc tính CRGO

Tóm tắt dữ liệu

Mác thép	H110-30
Nhà sản xuất và độ dày	Aperam · 0.3 mm
Tần số có dữ liệu công bố	50 Hz / 60 Hz
Dải mật độ từ thông đã công bố	1.7 T
Số mức mật độ từ thông	1
Đặc tính	Suất tổn hao lõi · Cảm ứng từ

Đặc tính ở 50 Hz

Bảng 01 · Khung Epstein (IEC 60404-2) · Không nêu là B hay J

Mật độ từ thông đỉnh (T)	Suất tổn hao lõi Giá trị tối đa bảo đảm · W/kg
1.7	1.10

Đặc tính ở 60 Hz

Bảng 02 · Khung Epstein (IEC 60404-2) · Không nêu là B hay J

Mật độ từ thông đỉnh (T)	Suất tổn hao lõi Giá trị tối đa bảo đảm · W/kg
1.7	1.46

Đặc tính khác

Không công bố tần số riêng
Bảng 03 · Khung Epstein (IEC 60404-2)

Cường độ từ trường (A/m)	Cảm ứng từ Giá trị tối thiểu bảo đảm · T
800	1.88

Dấu gạch ngang biểu thị giá trị chưa được công bố.

Nguồn của nhà sản xuất và điều kiện thử nghiệm

Dùng số bảng và số dòng để tra cứu điều kiện thử nghiệm gốc.

Aperam

Electrical Steels – Sustainability and efficiency

Phiên bản 2022-05-12 (official PDF creation metadata; revision not printed) Tài liệu chính thức

Trang 11 của PDF · Bảng 01,02,03

Table 12, guaranteed magnetic properties · Khung Epstein (IEC 60404-2)

Ghi chú về điều kiện thử nghiệm (tiếng Anh) Epstein, 100% rolling-direction stress-relief-annealed samples under IEC 60404-2.

Tổng hợp độc lập

Chenfan Electric tổng hợp độc lập từ dữ liệu công bố của các nhà sản xuất thép. Các nhà sản xuất không xác nhận tài liệu này.

Tiêu chí nghiệm thu căn cứ vào thông số kỹ thuật của nhà sản xuất thép và điều khoản đặt hàng bằng văn bản. Giá trị điển hình và giá trị tham khảo dùng để đánh giá.

Dữ liệu thép dải dùng làm tham khảo kỹ thuật. Cần xác minh riêng tổn hao của lõi thành phẩm.

Phiên bản 2026-11-14.2